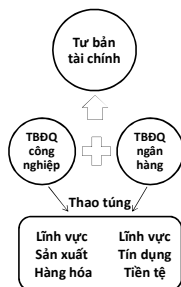


3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính

- Lý do TBDQ công nghiệp và TBDQ ngân hàng cần thâm nhập vào nhau

- TBDQ công nghiệp cần tín dụng tiền tệ
=> cần chi phối TBDQ ngân hàng để dễ vay nợ
=> phải mua cổ phần chi phối ngân hàng lớn
- TBDQ ngân hàng cần kiểm soát rủi ro cho vay
=> cần kiểm soát TBDQ công nghiệp để có ĐA tốt
=> phải mua cổ phần chi phối các DN lớn



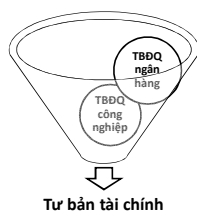
Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính

- Khái niệm Tư bản tài chính

- Là sự thâm nhập, dung hợp lẫn nhau giữa TBDQ công nghiệp & TBDQ ngân hàng
- Có ảnh hưởng chi phối cả nền kinh tế (chứ không chỉ là từng ngành hàng)



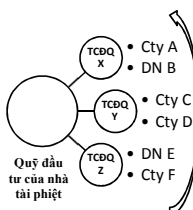
Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính (TBTC)

- Cơ chế thao túng mà giới Tư bản tài chính sử dụng

- “Cơ chế tham dự”:
- + TBTC đầu tư nắm giữ cổ phần không chế nhiều
- Tổ chức độc quyền lớn ở nhiều ngành hàng
- + Mỗi Tổ chức độc quyền lớn lại có nhiều công ty con, DN thành viên, chi nhánh ...
- => bằng cơ chế tham dự vốn, TBTC đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong nền kinh tế



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính (TBTC)

o Cơ chế thao túng mà giới Tư bản tài chính sử dụng

- “Cơ chế ủy thác”:

+ Là sự hỗ trợ cho “cơ chế tham dự”, tức là nhà Tư bản tài chính không cần bỏ 100% vốn cho Quỹ đầu tư tài chính

+ Nhà TBTC chỉ góp cổ phần đủ lớn để chi phối (ví dụ 50%), phần còn lại, TBTC huy động vốn của các nhà đầu tư khác

MEKONG
CAPITAL

BERKSHIRE
HATHAWAY
HOMEROCK

BERNARD L. MADOFF
INVESTMENT MANAGEMENT LLC
New York & London

SOROS
Soros Fund Management

DRAGON
CAPITAL

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.2 Tư bản tài chính (TBTC)

o Biểu hiện mới của Tư bản tài chính

- Về phạm vi ảnh hưởng: Chi phối, lũng đoạn thị trường tài chính, đầu cơ ... tạo nên khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới

- Về cách thức: Ứng dụng công nghệ thông tin để giao dịch toàn cầu, với các mô hình sản giao dịch đầu thô, vàng, gạo, ... được luật pháp nhiều nước công nhận

Câu chuyện khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Nam Á 1997, làm giá dầu 2008 ...

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.3 Xuất khẩu tư bản

o Nguyên nhân hình thành

Do các nước tư bản lớn có tình trạng “Tư bản thừa”

Tức là nền kinh tế bão hòa, thị trường đã bị các TCDQ thao túng
=> tỷ suất lợi nhuận P' giảm

Cần khai thác tiềm năng mới ở nước ngoài

XUẤT
KHẨU
TƯ BẢN

Do lịch sử, nhiều nước tư bản lớn có “hệ thống thuộc địa”



Cần khai thác thuộc địa

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.3 Xuất khẩu tư bản

○ Khái niệm xuất khẩu tư bản

- *Khái niệm*: Là việc đầu tư Tư bản ra nước ngoài để sản xuất GTTD và thực hiện GTTD ở nước ngoài

- *Phân biệt với xuất khẩu hàng hóa*: Là sản xuất GTTD ở trong nước, chỉ thực hiện GTTD (tức là bán hàng để thu về Tư bản tiền tệ) ở nước ngoài

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.3 Xuất khẩu tư bản

○ Hình thức xuất khẩu tư bản

- *Theo chủ thể*, bao gồm: XKTB của Nhà nước, XKTB của tư nhân

- *Theo tính chất*, bao gồm: XKTB trực tiếp, XKTB gián tiếp

+ XKTB trực tiếp (FDI): Nhà tư bản trực tiếp đầu tư vốn và thực hiện SXKD

+ XKTB gián tiếp: đầu tư chứng khoán ở nước ngoài, cho nước ngoài vay tín dụng, hưởng lãi suất, tài trợ ODA ...

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.3 Xuất khẩu tư bản

○ Biểu hiện mới của xuất khẩu tư bản

- *Về dòng vốn đầu tư*: Xuất hiện dòng vốn đầu tư giữa các nước lớn với nhau. Vì:

+ KHKT phát triển, tạo nên các ngành mới, nước nhỏ chưa đủ ĐK để đầu tư

+ Để tránh rào cản chính sách giữa các nước, có thể phải đầu tư qua nước thứ ba

- *Về chính trị*: Nước lớn tăng cường sử dụng XKTB (của cả Nhà nước và tư nhân) để chi phối nền kinh tế của nước nhỏ, từ đó có khả năng chi phối chính trị, văn hóa

Câu chuyện tài trợ ODA, đầu tư ...

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.4 Sự phân chia thị trường thế giới giữa các liên minh độc quyền

○ Nguyên nhân

- => Do cạnh tranh giữa các TCDQ trên thị trường quốc tế về
 - Xuất khẩu tư bản
 - Xuất khẩu hàng hóa
- => Chi phí lớn, rủi ro cao, khó phân thắng bại
- => Cạnh tranh không có lợi => các TCDQ sẽ thỏa hiệp, phân chia thị trường

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.4 Sự phân chia thị trường thế giới giữa các liên minh độc quyền

○ Khái niệm:

Là sự thỏa hiệp, liên minh giữa các TCDQ để phân chia phạm vi ảnh hưởng trên thị trường thế giới, cả ĐẦU VÀO lẫn ĐẦU RA

○ Biểu hiện mới:

Các TCDQ tăng cường sử dụng sự can thiệp của Nhà nước tư sản, để bảo vệ lợi ích của mình thế giới

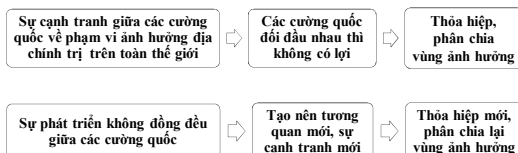


Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.5 Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc

○ Nguyên nhân



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.5 Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc

○ Khái niệm:

Là sự thỏa hiệp giữa các cường quốc để phân chia phạm vi ảnh hưởng địa chính trị trên toàn thế giới

*Câu chuyện chiến tranh lạnh
khởi NATO - khối Warsaw*

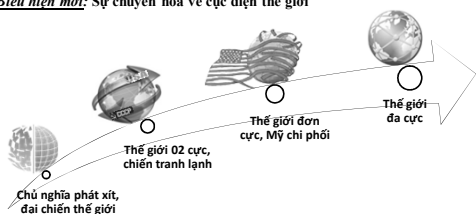


Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Năm đặc điểm của CNTB độc quyền

3.5 Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc

○ Biểu hiện mới: Sự chuyển hóa về cục diện thế giới



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

4. Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

4.1 Nguyên nhân hình thành Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

○ Do xu thế tất yếu là Nhà nước tư sản gắn kết với các Tổ chức độc quyền. Bởi vì:

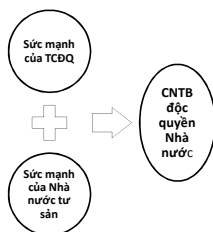
- Tổ chức độc quyền muốn bành trướng ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu
=> nên cần sự bảo hộ của Nhà nước
- Mâu thuẫn giữa Tổ chức độc quyền với Công nhân và Nhân dân trở nên gay gắt
=> nên cần một thiết chế xã hội là trung gian điều hòa mâu thuẫn, đó là Nhà nước
- Khủng hoảng kinh tế lặp đi lặp lại theo chu kỳ
=> nên cần vai trò kinh tế của Nhà nước về sở hữu và cơ chế điều tiết

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

4. Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

4.2 Thực chất về CNTB độc quyền Nhà nước

- ⇒ Là sự kết hợp sức mạnh của các TCDQ với sức mạnh của Nhà nước tư sản, tạo thành một thiết chế, thể chế thống nhất
- ⇒ Từ đó can thiệp vào các quá trình kinh tế
- xã hội, bảo vệ lợi ích cho các TCDQ và góp phần điều hòa mâu thuẫn của xã hội tư bản



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

4. Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

4.3 Các hình thức kết hợp giữa Nhà nước tư sản với Tổ chức tư bản độc quyền

o Kết hợp về sở hữu

- Nhà nước tư sản đầu tư vốn ngân sách vào các Tổ chức độc quyền, với mục đích:
 - + Hỗ trợ khi TCDQ gặp khó khăn
 - + Tạo nên hợp đồng và gói thầu cho TCDQ khai thác ...
- Nhà nước tư sản bán cổ phần trong tổ chức, DN Nhà nước cho các nhà tư bản để:
 - + Chia sẻ lợi nhuận từ thành quả đầu tư của Nhà nước cho các nhà tư bản
 - + Chia sẻ thành tựu R&D cho các nhà tư bản khai thác

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

4. Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

4.3 Các hình thức kết hợp giữa Nhà nước tư sản với Tổ chức tư bản độc quyền

o Kết hợp về nhân sự

- Nhà tư bản tham gia hoạt động chính trị, trở thành chính khách Nhà nước
- Chính khách rời vai trò quan chức Nhà nước, tham gia điều hành kinh doanh



Silvio Berlusconi



Donald Trump



Lee Myung-bak



Rex Tillerson



Thaksin Shinawatra

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

KẾT LUẬN CHUNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ & CHÍNH TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1/ Bản chất của Hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa

- Về lực lượng sản xuất: Nền tảng của CNTB là phân công lao động xã hội phát triển cao và thành tựu của các cuộc Cách mạng công nghiệp.
- Về quan hệ sản xuất: Chế độ sở hữu tư bản tư nhân về TLSX, thay cho chế độ sở hữu tư nhân cát cứ phong kiến về TLSX.
- Về quan hệ quản lý: Phát huy cơ chế thị trường, sức lao động trở thành hàng hóa, thay cho sự quản lý áp đặt chuyên chế phong kiến.
- Về quan hệ phân phối: Phân phối dựa trên mức đóng góp về Tư bản là chủ đạo, thay cho kiểu phân phối dựa trên sức mạnh chuyên chế, bạo lực.
- Về kiến trúc thượng tầng: Giai cấp Tư sản thống trị, với Nhà nước tam quyền phân lập thay cho Nhà nước quân chủ chuyên chế

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1/ Bản chất của Hình thái kinh tế - xã hội Tư bản chủ nghĩa

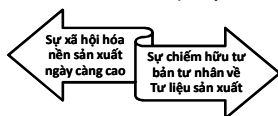


Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

2/ Mâu thuẫn cơ bản của Chủ nghĩa tư bản

- Ban đầu, mâu thuẫn này thúc đẩy Chủ nghĩa Tư bản phát triển thay thế Chủ nghĩa phong kiến. Bởi vì chế độ sở hữu Tư bản tư nhân có trình độ xã hội hóa cao hơn chế độ sở hữu cát cứ phong kiến



- Về sau, mâu thuẫn này trở thành hạn chế của Chủ nghĩa tư bản. Bởi vì, nền SX sẽ đạt trình độ xã hội hóa cao tới mức không phù hợp với mọi chế độ sở hữu tư nhân

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

3/ Thành tựu của Chủ nghĩa tư bản

- Chuyển nền sản xuất nhỏ thành sản xuất quy mô lớn, hiện đại. Nguyên nhân vì CNTB có quy luật tích tụ, tập trung tư bản, tạo nên nguồn lực đủ lớn
- Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh. Nguyên nhân vì CNTB có sự cạnh tranh gay gắt, tạo động lực sáng tạo nên thành tựu công nghệ và quản lý hiện đại
- Xã hội hóa nền sản xuất, phát triển nền kinh tế thị trường. Nguyên nhân vì CNTB có quy luật sản xuất và tối đa hóa giá trị thặng dư, nên luôn có xu thế mở rộng thị trường, phát huy các lợi thế so sánh, chuyên môn hóa, thúc đẩy phân công LĐXH

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

4/ Hạn chế của Chủ nghĩa tư bản

- Nền kinh tế bị lũng đoạn bởi giới tư bản độc quyền, nhiều tiềm năng sáng tạo của xã hội bị kìm hãm nếu không đáp ứng lợi ích của giới tài phiệt. Nguyên nhân vì CNTB dựa trên chế độ sở hữu tư nhân; giai cấp tư sản chi phối nền kinh tế, chính trị, XH.
- Các vấn đề an ninh như: Chiến tranh, khủng bố, chủ quyền quốc gia... Nguyên nhân vì CNTB có quy luật chiếm đoạt, nước lớn chi phối nước nhỏ, phân chia thế giới.
- Các vấn đề xã hội như: sự phân hóa, bất bình đẳng, mâu thuẫn giai tầng, tệ nạn, môi trường suy thoái. Nguyên nhân vì CNTB có quy luật sản xuất và tối đa hóa giá trị thặng dư, phục vụ lợi ích cục bộ của giai cấp tư sản.

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

5/ Xu thế vận động của Chủ nghĩa tư bản

- Chủ nghĩa tư bản có sự điều chỉnh để dung hòa các mâu thuẫn nội tại. Ví dụ:
 - Đa dạng hóa quan hệ sở hữu. (Ví dụ: công nhân cũng là cổ đông nhỏ của Cty)
 - Xuất khẩu tư bản, đầu tư sản xuất và tiêu thụ ở nhiều nước đang phát triển
 - Cải cách hệ thống luật pháp, thể chế, tăng cường sự giám sát của người dân ...
- Trên thực tiễn, mâu thuẫn cơ bản của CNTB vẫn không thể giải quyết được
- CNTB sẽ bị xóa bỏ và được thay thế, theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Kết luận chung về CHỦ NGHĨA TƯ BẢN



Chương 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

KẾT THÚC

CHƯƠNG 4 VỀ CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỂU TRƯỚC BÀI TIẾP THEO

LÀ CHƯƠNG 5: "NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM"